|  |  |
| --- | --- |
| TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH  **BCĐ THỰC HIỆN CTHĐ**  **SỐ 09-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY**  **\***  Số: - BC/BCĐ  DỰ THẢO | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Bình Định, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU**

**ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính**

**giai đoạn 2020 – 2025**

----

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 09);

Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 09 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) báo cáo kết quả sơ kết giữa nhiệm kỳ triển khai thực hiện Chương trình hành động và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới như sau:

**I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động số 09**

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện

Sau khi Chương trình hành động số 09 được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo triển khai quán triệt trong toàn Đảng bộ và tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng, nhân dân. Thông qua việc phổ biến, quán triệt đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các hội đoàn thể và cán bộ, đảng viên trong triển khai thực hiện Chương trình hành động số 09.

Để tổ chức chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 09 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) gồm 18 thành viên do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo[[1]](#footnote-1). Ban Chỉ đạo đã ban hành Ban hành Quy chế làm việc, Chương trình làm việc, qua đó đã kịp thời giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc triển khai, quán triệt thực hiện Chương trình hành động đến tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị của tỉnh[[2]](#footnote-2).

Ban Chỉ đạo chỉ đạo đã định kỳ tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện, duy trì hoạt động có nền nếp, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh[[3]](#footnote-3);sau kiểm tra, Trương Ban Chỉ đạo ban hành Thông báo kết luận kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, nêu rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, đồng thời yêu cầu các đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế và có kiểm tra, phúc tra kết quả khắc phục tồn tại đã chỉ ra[[4]](#footnote-4).

Cùng với đó, hằng năm Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức. Trong kỳ báo cáo, tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại 11 sở, ngành tỉnh; 11/11 huyện, thị xã, thành phố và 35 xã, phường, thị trấn tập trung vào một số nội dung về công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực thi nhiệm vụ, công vụ;…Qua đó kịp thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính.

1.2. Xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa Chương trình hành động số 09

Các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy ban hành kế hoạch để cụ thể hóa việc thực hiện Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương[[5]](#footnote-5). Bám sát nội dung Chương trình hành động.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Kế hoạch[[6]](#footnote-6) thực hiện Chương trình hành động số 09 và các kế hoạch cải cách hành chính hàng năm để chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Theo danh mục các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh), qua rà soát, đến nay đã hoàn thành 35/38 nhiệm vụ, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ *(cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)*.

**2. Kết quả thực hiện** **các mục tiêu, chỉ tiêu**

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình hành động số 09 *(tính đến ngày 15/6/2023)* như sau:

***2.1. Về các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính***

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt 66,65 điểm, đứng vị trí 21/63 tỉnh, thành phố, giảm 10 bậc so với năm 2021, duy trì ở nhóm tốt[[7]](#footnote-7);

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI): năm 2022 đạt 41,67 điểm; giảm 0,26 điểm, thuộc nhóm Trung bình thấp, giảm 01 bậc so với năm 2021;

Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX): Năm 2021 tỉnh Bình Định đạt **86.70%,** xếp hạng 30/63 tỉnh, thành phố (tăng 2.73 điểm và tăng 01 bậc so với năm 2020); năm 2022 đạt 85.03%, xếp hạng 33/63 (giảm 1.67 điểm và giảm 03 bậc so với năm 2021). Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính SIPAS năm 2021 đạt 87.67%, vị trí 23/63 tỉnh, thành phố, tăng 6 bậc so với năm 2020; năm 2022, đạt 81.78% đứng vị trí 21/63 tỉnh, thành (tăng 2 bậc so với năm 2021).

***2.2****.* Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 đạt 87,1% (Theo Bộ Nội vụ), đến tháng 8/2023: đạt 73.16% (Cổng Dịch vụ công Quốc gia); 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến[[8]](#footnote-8), 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của tỉnh được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đạt chỉ tiêu đề ra).

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến của toàn tỉnh đạt 37,1%, chưa đạt chỉ tiêu đề ra[[9]](#footnote-9).

***2.3.*** Đến nay, 19/20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định hiện hành[[10]](#footnote-10). So với năm 2020, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh giảm 08 phòng và giảm 07 phòng thuộc Chi cục.

***2.4.*** Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ chuyên môn sau đại học đạt **9,7%** (mục tiêu phấn đấu đạt 10%); số lượng cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên đạt **89,3%** (Mục tiêu phấn đấu đạt 100%)**.**

***2.5.*** Đến nay, so với năm 2020, giảm được 13 đơn vị sự nghiệp công lập; giảm 1.082 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; có 38/721 đơn vị (tỷ lệ 5,19%) tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên; 06/721 đơn vị (tỷ lệ 0,82%) tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và đầu tư; thực hiện cổ phần hóa 01 đơn vị[[11]](#footnote-11).

***2.6.***Về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: Đã triển khai các ứng dụng dùng chung toàn tỉnh[[12]](#footnote-12); nền tảng tích hợp, chia sẽ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đã kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử, 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật) được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

*(Chi tiết tại Phục lục II đính kèm)*

**3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

***3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện cải cách hành chính***

Các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính, coi đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và là điều kiện để xét thi đua, khen thưởng hằng năm[[13]](#footnote-13).

Công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền về cải cách hành chính ngày càng phát huy hiệu quả, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, hướng tới phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, góp phần giải quyết kịp thời các nút thắt, điểm nghẽn, nâng cao chất lượng phục vụ hành chính, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo các Nghị quyết của Chính phủ.

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh được tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thông qua việc xác định chỉ số cải cách hành chính và khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước, Chỉ số năng lực cạnh tranh Bình Định (DDCI) bằng các tiêu chí cụ thể, sát với yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính của từng năm, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của Người đứng đầu cơ quan các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố hằng năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR INDEX của tỉnh đến năm 2025 và nhiệm vụ cải thiện các chỉ số năm 2023[[14]](#footnote-14); trong đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho từng chỉ số thành phần, từng lĩnh vực nội dung và phân công trách nhiệm thực hiện cho sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã để đạt được mục tiêu chung đề ra trong hằng năm. Từ đó, giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương nhìn nhận thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và nhận thức sâu sắc hơn về những mong muốn của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, kịp thời có giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình[[15]](#footnote-15).

Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính được thực hiện dưới nhiều hình thức nhằm phổ biến kịp thời các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện; thúc đẩy phong trào thi đua, nhân rộng các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính có hiệu quả[[16]](#footnote-16).

Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì việc tổ chức định kỳ đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp và thường xuyên làm việc với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [[17]](#footnote-17); chính quyền các cấp đã phối hợp tổ chức “*Ngày Doanh nhân Việt Nam*” hằng năm. Từng bước điều chỉnh mối quan hệ giữa người dân, doanh nhiệp với cơ quan nhà nước, tạo cơ chế giám sát, quản lý của người dân đối với cơ quan nhà nước, giữa lãnh đạo với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý nhằm giảm bớt phiền hà, tiêu cực, thể hiện rõ bản chất và mục tiêu của công tác cải cách thủ tục hành chính.

Công tác giám sát về cải cách hành chính được cấp ủy đảng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện thường xuyên hằng năm gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác “*Dân vận chính quyền”*và kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính được tiến hành thường xuyên. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào một số nội dung chính: công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực thi nhiệm vụ, công vụ; việc khắc phục những tồn tại, hạn chế theo các thông báo kết luận kiểm tra; qua đó kịp thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính. Qua đó, kịp thời biểu dương những đơn vị làm tốt và phát hiện những sai phạm để xử lý, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót trong thực hiện cải cách hành chính[[18]](#footnote-18).

***3.2.Tập trung hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực thi pháp luật***

Các cấp ủy Đảng, chính quyền của tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời triển khai, tham mưu cụ thể hóa các quy định của Trung ương, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, sau đại dịch Covid-19, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra.

Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh kịp thời ban hành văn bản để cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương; tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội, trọng tâm là chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng, khuyến khích, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ xúc tiến thương mại, các quy định về phân cấp, ủy quyền, các quy định về cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý nhà nước[[19]](#footnote-19);

Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng các quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, đánh giá tác động, lấy ý kiến tham gia các tổ chức, cơ quan, đơn vị và nhân dân, hạn chế thấp nhất tình trạng văn bản trái luật, trái thẩm quyền. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản được quan tâm thực hiện thường xuyên hàng năm theo kế hoạch, qua đó đã kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản đã hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, bảo đảm cho hệ thống văn bản quy phạm của tỉnh được đồng bộ, thống nhất; những hạn chế, thiếu sót trong công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh từng bước được khắc phục[[20]](#footnote-20).

Công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật, nhất là việc thi hành pháp luật về đầu tư, kinh doanh, thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, tài nguyên, môi trường, lao động, bảo hiểm xã hội, xử lý vi phạm hành chính... từng bước được tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã góp phần quan trọng nâng cao ý thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cán bộ và nhân dân, hạn chế đơn thư khiếu nại, ổn định tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương[[21]](#footnote-21).

UBND tỉnh đã ban hành và triển khai Quyết định số 87/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 quy định thực hiện công khai minh bạch các quy định, cơ chế, chính sách bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định; ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/02/2021 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

***3.3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội***

Xác định công tác cải cách thủ tục hành chính là nội dung trọng tâm của cải cách hành chính, là khâu đột phá nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, giảm chi phí và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ kịp thời yêu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính gắn với giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và công tác cải cách thủ tục hành chính.

Công tác cải cách thủ tục hành chính của tỉnh trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều thủ tục hành chính được thông qua phương án đơn giản hóa giảm thời gian giải quyết, giảm thành phần hồ sơ[[22]](#footnote-22) hoặc được thông qua phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm khâu trung gian không cần thiết trong quá trình giải quyết hồ sơ[[23]](#footnote-23); đẩy mạnh thực hiện liên thông nhóm các thủ tục hành chính có liên quan đến nhau bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ thời gian giải quyết và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan[[24]](#footnote-24).

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được hoàn thiện và triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền. Mô hình hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp huyện và cấp xã được đổi mới theo hướng chuyển giao doanh nghiệp bưu chính công ích đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính[[25]](#footnote-25); triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm sự kết nối liên thông giữa các cấp chính quyền, góp phần công khai, minh bạch kết quả giải quyết thủ tục hành chính và xác định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, chấn chỉnh việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hằng tháng công khai danh sách tổ chức, cá nhân giải quyết chậm/muộn hồ sơ thủ tục hành chính kể từ tháng 4/2022[[26]](#footnote-26). Nhờ đó, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trước hạn, đúng hạn của toàn tỉnh đã cải thiện dần qua các năm (năm 2021, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn đạt 98.8%, năm 2022 đạt 99.7%, 6 tháng đầu năm 2023 đạt 99.9%).

Triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2023, Kế hoạch triển khai trong năm 2023[[27]](#footnote-27), quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 06[[28]](#footnote-28). Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 27/4/2023 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06; trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị số 32[[29]](#footnote-29) và triển khai nhiệm vụ tháo gỡ các điểm nghẽn của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh đã chỉ đạo hoàn thành việc tích hợp, kết nối “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh” với “Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” để khai thác thông tin, dữ liệu công dân gắn với đẩy mạnh triển khai số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tạo nhiều thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục hành chính[[30]](#footnote-30).

Triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về việc bỏ các giấy tờ liên quan đến thông tin công dân trong công tác giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh[[31]](#footnote-31); kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương rà soát, thực hiện quy trình sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính yêu cầu nộp bản sao Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân; nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy hoặc giấy xác nhận cư trú, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính không phải nộp hoặc xuất trình các thành phần hồ sơ có thể khai thác dữ liệu, tra cứu thông tin trực tiếp từ “Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” thông qua việc kết nối, tích hợp, sử dụng “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh”.

***3.4. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước***

- Đẩy mạnh việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), các quy định và văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung ương. Kết quả:

Qua sắp xếp, hiện nay tỉnh có 20 sở, ngành và 02 cơ quan tương đương[[32]](#footnote-32) với 136 tổ chức bên trong, giảm 58 tổ chức (18 phòng chuyên môn thuộc sở, 03 chi cục trực thuộc sở, 37 phòng thuộc chi cục) so với thời điểm 2015; giảm 15 phòng so với năm 2020 (giảm 8 phòng thuộc sở và 03 phòng thuộc chi cục). Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là 60 người[[33]](#footnote-33); thực hiện rà soát sắp xếp số lượng cấp phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chi cục Trưởng và tổ chức tương đương thuộc Sở và Phó trưởng Phòng thuộc Chi cục thuộc Sở theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Đến nay, các sở, ngành thuộc tỉnh đã thực hiện giảm 87 Phó Trưởng phòng, trong đó: Giảm 59 cấp phó của các phòng, ban, chi cục thuộc Sở; giảm 28 cấp phó của các phòng thuộc ban, chi cục..

Hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được đổi mới về tổ chức và quản lý, bảo đảm tinh gọn và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Đến nay, tỉnh có 721 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 152 đơn vị sự nghiệp công lập, tương ứng giảm *17,41*% số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015[[34]](#footnote-34) và giảm 13 đơn vị so với năm 2020.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 60-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương và quy định của Chính phủ. Biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2023[[35]](#footnote-35), cụ thể: tổng số biên chế công chức trong các cơ quan hành chính là **2.187 biên chế** (giảm 18 so với biên chế được giao năm 2021, tỷ lệ 0,92%); tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập là **25.938 người** (giảm 1.082 người so với năm 2021, tỷ lệ 3,61%).

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch về việc quản lý, sử dụng biên chế của tỉnh giai đoạn 2022 - 2026[[36]](#footnote-36), mục tiêu tổng quát giai đoạn 2022 - 2026, tiếp tục thực hiện tinh giản 5% biên chế công chức và 10% số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

***- Kết quả xây dựng vị trí việc làm:*** Có 22/22 cơ quan hành chính (gồm 20 sở, ngành và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) và 11/11 huyện, thị xã, thành phố đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo các sỏ, ngành xây dựng Đề án vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức theo thông tư của các bộ, ngành trung ương; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 về phê duyệt cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính các cơ quan, đơn vị tỉnh Bình Định năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm của 733/733 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 100% tổng số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng vị trí việc làm gắn với rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế theo quy định của trung ương; công tác tổ chức các kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng, bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

***- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền:*** Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên cơ sở xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo sự quản lý thống nhất, phát huy được tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần sáng tạo của các sở, ngành và các cấp chính quyền địa phương, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; đồng thời qua đó nâng cao trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn kiểm tra, thanh tra trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân cấp góp phần thực hiện tốt việc cải cách hành chính và hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - chính trị trên địa bàn tỉnh[[37]](#footnote-37). Đẩy mạnh việc thực hiện ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước và trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chỉ đạo việc triển khai thực hiện phương án sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó giai đoạn 2023-2025 không có đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện sắp xếp; có 06 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 05 phường thuộc thành phố Quy Nhơn và 01 xã thuộc thị xã Hoài Nhơn) thuộc diện sắp xếp.

***3.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới***

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)*“về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ,* Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 09-QĐ/TU ngày 29/12/2022 07/12/2022 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 27/12/2021 thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành các quy định, đề án triển khai thực hiện: Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 4599/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 – 2030”.

Công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch trong quy trình, thủ tục theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước[[38]](#footnote-38); Công tác bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển cán bộ nữ được quan tâm thực hiện đảm bảo theo đúng quy trình, quy định của tỉnh (cán bộ nữ tham gia đại biểu Quốc hội khóa XV: 02/07 (đạt 28,57%); cán bộ nữ đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026: 15/57 (đạt 26,32%); cấp huyện: 96/362 (đạt 26,52%); cấp xã: 883/3.726 (đạt 24,43%); cán bộ nữ tham gia cán bộ chủ chốt sở, ngành cấp tỉnh: 14/20 (đạt 70%).

Thực hiện chủ trương bố trí được 4/11 bí thư cấp ủy cấp huyện (Tây Sơn, An Nhơn, Hoài Ân, An Lão) 4/11 chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện (Vân Canh, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn) không phải là người địa phương. Việc thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý và nhất thể hóa một số chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã đã góp phần bồi dưỡng, tạo nguồn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Công tác đánh giá cán bộ tiếp tục được đổi mới mẽ, đánh giá xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, có khảo sát và so sánh với các chức danh tương đương; đồng thời, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, người trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ. Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với 81/93 cán bộ lãnh đạo, quản lý của 26 cơ quan, đơn vị[[39]](#footnote-39).

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được gắn kết với các khâu của công tác cán bộ, bảo đảm sự liên thông giữa các cấp trong đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị và cơ cấu 3 độ tuổi, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài, thực hiện quy hoạch cấp ủy các cấp và các chức danh lãnh đạo chủ chốt theo hướng “động” và “mở”; thường xuyên rà soát, đánh giá đối với cán bộ diện quy hoạch để bổ sung, thay thế kịp thời.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp được đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực, bước đầu gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch; tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; cập nhập bổ sung kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ[[40]](#footnote-40). Đến nay, số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Quy định về chuyển đổi vị trí công tác theo [Nghị định số 59/2019/NĐ-CP](https://snv.bacgiang.gov.vn/documents/21451/7407483/1563853798680_59.signed_2.pdf/c5d99b78-5542-4022-999f-b0d6c62e313e) ngày 01/7/2019 của Chính phủ, coi đây là một trong những biện pháp để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực của công chức, viên chức chuyên môn khi tiếp xúc, tham mưu giải quyết công việc đối với một số lĩnh vực công tác[[41]](#footnote-41).

Chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung chỉ đạo tổ công tác về kiểm tra công vụ thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc “không đùn đẩy hoặc chuyển công việc thuộc thẩm quyền của đơn vị mình lên cấp trên hoặc đến các cơ quan, đơn vị, địa phương khác” theo chỉ đạo của Chính phủ và Công điện số 280/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ[[42]](#footnote-42) .

Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh với 31.606 (đạt tỷ lệ 100%) hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã, hợp đồng lao động được kết nối, chia sẻ, đồng bộ 100% với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

***3.6 .Về tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư công***

- Đẩy mạnh việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp chính quyền địa phương, phát huy tính chủ động trong quản lý ngân sách của mỗi cấp, gắn với phân cấp về quản lý kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2025[[43]](#footnote-43). Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý 148 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Công tác quản lý, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã bám sát, tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo đúng mục tiêu, định hướng của quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm tính công khai, minh bạch. Các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị nhà nước đã thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước, tài chính của cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc thanh, quyết toán tài chính, thanh tra, giám sát về thu, chi ngân sách hàng năm; minh bạch hóa hoạt động thu phí, lệ phí phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, 100% cơ quan hành chính các cấp thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Trong tổng số 733 đơn vị sự nghiệp công lập, có 469 đơn vị (tỷ lệ 63,98%) do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên; 220 đơn vị (tỷ lệ 30,01%) tự bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên[[44]](#footnote-44); 38 đơn vị (tỷ lệ 5,19%) tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên; 06 đơn vị (tỷ lệ 0,82%) tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và đầu tư.

Thực hiện tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ đối với 110/134 đơn vị; trong đó, có 07 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, 12 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, 65 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, 26 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập bước đầu mang lại hiệu quả, số lượng các đơn vị tự bảo đảm chi ngày càng tăng, giảm áp lực tài chính cho ngân sách nhà nước. Các giải pháp, cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao,…tiếp tục được thực hiện, khuyến khích mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác các tiềm năng về nhân lực, vật lực và tài lực trong xã hội để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyển đổi Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông Bình Định thành Công ty cổ phần theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ[[45]](#footnote-45).

***3.7. Về huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa hành chính, xây dựng “chính quyền điện tử”***

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (Khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030[[46]](#footnote-46); tiếp tục tăng cường triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Kết quả:

- Về công tác chuyển đổi số: Tỉnh đã tập trung xây dựng và triển khai thực hiện dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng của mô hình chính quyền điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh, trong đó ưu tiên phát triển hạ tầng tại các cơ quan bệnh viện, trường học; đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống offsite backup cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (Data Center) và trang thiết bị tại Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, đảm bảo năng lực triển khai các phần mềm nền tảng, ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số và đô thị thông minh. Phát triển hệ thống mạng chuyên dùng, kết nối thông suốt từ tỉnh tới xã, đáp ứng việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

- Đạt tỷ lệ 50% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên địa bàn tỉnh, gồm: Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, tài chính. 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật) được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Tỷ lệ lập hồ sơ công việc được lập xử lý dưới dạng điện tử đạt trên 60% hồ sơ công việc tại cơ quan cấp tỉnh, trên 40% đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện và trên 30% đối với Ủy ban nhân dân cấp xã được tạo lập dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và 11/11 UBND cấp huyện, 159/159 UBND cấp xã thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân. Các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại, hiện nay đạt trên 20% (Văn phòng điện từ, Dịch vụ công, Doanh nghiệp, Tài chính, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên môi trường, thanh toán ngân hàng...).

- Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý, đến nay đạt trên 20%: thuế kinh doanh thương mại điện tử, hệ thống quản lý lưu trú.

- Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện, hiện có 08 dịch vụ, gồm: Dịch vụ giám sát an toàn thông tin; dịch vụ phản ánh hiện trường; dịch vụ giám sát, điều hành giao thông đã thực hiện cung cấp thông tin giao thông cho người dân qua Website và ứng dụng di động Android, iOS; dịch vụ giám sát, an ninh trật tự đô thị với 35 camera quan sát và 39 camera xử lý vi phạm giao thông; dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng; hệ thống giám sát dịch vụ công; dịch vụ trung tâm thông tin kinh tế - xã hội và Dashboard tổng hợp giám sát điều hành. Ngoài ra, Trung tâm IOC đã kết nối với dịch vụ giám sát tàu cá của Tổng cục Thủy sản xây dựng và vận hành, hỗ trợ công tác tìm kiếm cứu nạn và theo dõi cảnh báo khi tàu cá vi phạm lãnh hải của nước ngoài.

- Cổng Dịch vụ công của tỉnh tiếp tục được đầu tư nâng cấp, thiết lập bổ sung một số chức năng, tiện ích để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, tổ chức, cụ thể: chức năng thanh toán trực tuyến **tiền** **học phí** của 03 cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học[[47]](#footnote-47)và tiền **phí sử dụng** dịch vụ công ích (nước máy, thu gom rác thải); triển khai thí điểm “Dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh[[48]](#footnote-48).

Toàn tỉnh hiện đang cung cấp trực tuyến toàn trình đối với 851/1.829 thủ tục hành chính, cung cấp trực tuyến một phần đối với 374/1.829 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến. 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của tỉnh được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 100% thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí được cung cấp chức năng thanh toán trực tuyến. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/6/2023, toàn tỉnh tiếp nhận tổng số 1.259.203 hồ sơ, trong đó có 249.154 hồ sơ được tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến, đạt tỷ lệ 19.8%; trong đó, cấp tỉnh: 100.789/189.986 hồ sơ được tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến, đạt tỷ lệ 53%; cấp huyện: 31.441/350.840 hồ sơ được tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến, đạt tỷ lệ 9%; cấp xã: 116.924/718.377 hồ sơ được tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến, đạt tỷ lệ 16.3%.

Triển khai thực hiện Đề án phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh (gọi tắt là Đề án 5299), tổ chức Đoàn các cấp đã ra quân các mô hình, đẩy mạnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân mở tài khoản dịch vụ công và nộp hồ sơ trực tuyến, đóng góp ngày càng tích cực vào sự chuyển biến của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, thể hiện ở một số chỉ tiêu chủ yếu như: số lượng tài khoản sử dụng Cổng Dịch vụ công được người dân trên địa bàn tỉnh tạo lập là 139.788 tài khoản (chưa bao gồm tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID); trong đó, số lượng tài khoản công dân do đoàn viên thanh niên hướng dẫn tạo lập là 133.136 tài khoản, chiếm **95%**. Số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của toàn tỉnh từ ngày 01/3/2023[[49]](#footnote-49) đến ngày 01/8/2023 là 80.822 hồ sơ, tăng 79% so với cùng kỳ năm 2022 (45.178 hồ sơ trực tuyến); trong đó, hồ sơ do đoàn viên thanh niên hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện chiếm 41% (32.888 hồ sơ)[[50]](#footnote-50).

*(Chi tiết tại Phụ lục III đính kèm)*

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sát sao trong quá trình thực hiện đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ của người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương về cải cách hành chính. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã có sự đổi mới về chỉ đạo, điều hành, phương thức tổ chức thực hiện, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, tập trung trên một số nội dung trọng tâm do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, những vấn đề còn nhiều vướng mắc, khó khăn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Qua đó giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo điều hành. Một số mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động đến nay đã đạt và vượt mức đề ra.

Công tác cải cách thể chế của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính; cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì, mở rộng, nâng cao hiệu quả; trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước được đề cao

Việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được đẩy mạnh đã phát huy hiệu quả tích cực, bảo đảm thông tin thông suốt, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Những kết quả đạt được trong cải cách hành chính đã góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, qua đó đã phát huy nội lực, thu hút tốt nguồn lực bên ngoài, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm.

**2. Hạn chế và nguyên nhân**

Công tác cải cách hành chính của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên việc tổ chức thực hiện các nội dung cải cách hành chính của các bộ chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh chưa cao, kết quả đạt được chưa thật sự như kỳ vọng, ổn định. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính ở những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp còn chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tập trung đề xuất các phương án giảm thành phần hồ sơ, tái cấu trúc quy trình, mẫu đơn điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến. Công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính liên thông chưa thật sự thông suốt, dẫn đến tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn, đặc biệt đối với các thủ tục hành chính trên lĩnh vực đầu tư, đất đai. Một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là ở cấp xã còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng hành chính, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ. Việc thực hiện tự chủ tài chính chưa thực sự hiệu quả, có nơi còn mang tính hình thức; chưa thực sự gắn kết giữa giao nhiệm vụ, giao biên chế và giao kinh phí.

Những hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính nêu trên có nguyên nhân khách quan nhưng trực tiếp và chủ yếu là do một số nguyên nhân chủ quan như: Một số sở, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; người đứng đầu của một số cơ quan, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính. Công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính liên thông còn gặp một số bất cập dẫn đến tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn, đặc biệt đối với các thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai, các thủ tục hành chính triển khai dư án đầu tư.

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ người dân, doanh nghiệp có nơi, có lúc chưa cao. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng giải quyết công việc trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp cơ sở có mặt còn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc; các hình thức tuyên truyền, thực hiện hướng dẫn cho tổ chức, công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến chưa đạt hiệu quả cao.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để tiếp tục triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình hành động số 09 của Tỉnh ủy đề ra, Ban Chỉ đạo tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

**1. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền**

Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới hơn nữa công tác lãnh đạo, thực hiện các giải pháp cụ thể, thiết thực phấn đấu hoàn thành 100% các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính.

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá trong triển khai thực hiện. Chú trọng biểu dương những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm. Tiếp tục phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với công tác cải cách hành chính.

**2. Tập trung hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách; nâng cao hơn nữa chất lượng hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật**

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, quy định về cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương ban hành, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thu hút đầu tư.

Tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp. Phát huy có hiệu quả công tác truyền thông về pháp luật, về cơ chế, chính sách của Nhà nước đến với người dân tại các khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tổ chức đối thoại, tiếp công dân theo đúng quy định, nâng cao hiệu quả tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp nhằm giải quyết hoặc giải đáp kịp thời những ý kiến phản ánh, khó khăn, vướng mắc của người dân ở cơ sở.

**3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội**

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính không phù hợp; chuẩn hóa các quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát tốt trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan đầu mối. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trong việc giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

**4. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước**

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp theo hướng tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo hướng thực chất, đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo đúng lộ trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; xây dựng và triển khai phương án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ “*về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030”*.

**5. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới**

Hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ và chính sách cán bộ. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo kết quả công việc; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; thực hiện nghiêm các quy định trình tự, thủ tục và tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ chuyên môn theo quy định. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập trung nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Tập trung thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

**6. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư công**

Triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và kinh phí do ngân sách nhà nước phân bổ; nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức ngoài công lập tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trên các lĩnh vực. Tập trung xây dựng, hoàn thiện Danh mục dịch vụ công, các quy định về khung giá dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với điều kiện của tỉnh.

**7. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu, thông tin chỉ đạo, điều hành từ UBND tỉnh, đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu, nền tảng ứng dụng dùng chung của tỉnh, nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo thuận lợi việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tại các địa phương để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy chuyển đổi số xuất phát từ người dân, tiếp cận người dân và vì lợi ích của nhân dân.

Trên đây là báo cáo sơ kết giữa nhiệm thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Các đ/c Tỉnh ủy viên;  - Các ĐĐ, BCS đảng;  - Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;  - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;  - Lưu: VPTU, CPVP, CVNC. | **PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY**  kiêm  **TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**  **Phạm Anh Tuấn** |

1. Thành lập theo Quyết định số 324-QĐ/TU ngày 17/6/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định số 748-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy về thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 15/11/2021 của Ban Chỉ đạo; Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 15/11/2021 của Ban Chỉ đạo [↑](#footnote-ref-2)
3. Tuy Phước, An Nhơn, Hoài Nhơn (năm 2022), Quy Nhơn, Vân Canh, Phù Cát (năm 2023). [↑](#footnote-ref-3)
4. Thông báo số 03-TB/BCĐ ngày 31/01/2023, Thông báo số 04-TB/BCĐ ngày 31/01/2023; Thông báo số 05-TB/BCĐ ngày 08/3/2023 của Ban Chỉ đạo [↑](#footnote-ref-4)
5. Có **11**/11 huyện ủy, thị ủy, thành ủy ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện; 20/20 sở, ngành ban hành kế hoạch thực hiện. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ban hành kèm theo Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-6)
7. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): năm 2022 đạt được là 66,65 điểm (giảm 1,67 điểm so với năm 2021), xếp thứ 21, giảm 10 bậc so với năm 2021 [↑](#footnote-ref-7)
8. Toàn tỉnh hiện đang cung cấp trực tuyến toàn trình đối với 851/1.829 thủ tục hành chính, cung cấp trực tuyến một phần đối với 374/1.829 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính **có đủ điều kiện** được cung cấp trực tuyến. [↑](#footnote-ref-8)
9. Theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tính trên **tổng số hồ sơ được tiếp nhận** trong kỳ (bao gồm hồ sơ của những thủ tục hành chính **không đủ điều kiện** cung cấp trực tuyến). [↑](#footnote-ref-9)
10. Thanh tra tỉnh thực hiện sau khi có thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ [↑](#footnote-ref-10)
11. Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông Bình Định. [↑](#footnote-ref-11)
12. Văn phòng điện tử, Một cửa điện tử, Dịch vụ công trực tuyến, Hội nghị trực tuyến, Thư điện tử công vụ, các phần mềm ứng dụng quản lý tài chính, ngân sách. [↑](#footnote-ref-12)
13. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. [↑](#footnote-ref-13)
14. Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-14)
15. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Hội nghị về phân tích các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số DDCI hằng năm. [↑](#footnote-ref-15)
16. Tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đoàn thể; tổ chức cuộc thi; qua báo, đài phát thanh, truyền hình; cổng/trang thông tin điện tử; Zalo Chính quyền điện tử Bình Định, Facebook; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; qua Hội nghị công bố chỉ số cải cách hành chính; xây dựng phóng sự; qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định;... [↑](#footnote-ref-16)
17. Năm 2021, 2022 do ảnh hưởng của Dịch Covid-19 không tổ chức đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nên tháng 6 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức đối thoại với hơn 700 doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-17)
18. Kết quả từ năm 2021đến tháng 6/2023, các ngành, các cấp có liên quan đã tiến hành kiểm tra, giám sát cải cách hành chính tại 03 cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh (Cục Hải quan, Cục Thuế, Bảo hiểm Xã hội tỉnh), 11/20 sở, ngành; 11/11 UBND cấp huyện và 60/159 UBND xã, phường, thị trấn. [↑](#footnote-ref-18)
19. HĐND và UBND các cấp đã ban hành 383 văn bản quy phạm pháp luậ.Trong đó, HĐND tỉnh ban hành 65 Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 190 Quyết định. [↑](#footnote-ref-19)
20. Năm 2021 kiểm tra 58 văn bản QPPL; năm 2022 kiểm tra 67 văn bản QPPL; 6 tháng đầu năm 2023 kiểm tra 34 văn bản QPPL theo thẩm quyền. [↑](#footnote-ref-20)
21. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ban hành Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định. [↑](#footnote-ref-21)
22. Từ năm 2021 đến nay,UBND tỉnh đã ban hành 40 quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa **109 thủ tục hành chính**, số tiền tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa ước tính đạt hơn 12 tỷ đồng. Trong đó, UBND tỉnh đã kiến nghị các Bộ, ngành trung ương xem xét các phương án đơn giản hóa **cắt giảm thành phần hồ sơ** đối với 05 TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi nộp hồ sơ thủ tục hành chính. [↑](#footnote-ref-22)
23. UBND tỉnh đã phê duyệt quy trình nội bộ được tái cấu trúc đối với **13 TTHC** thuộc phạm vi quản lý của các Sở: Nội vụ (01 TTHC), Du lịch (06 TTHC), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (05 TTHC), Tư pháp (01 TTHC). [↑](#footnote-ref-23)
24. UBND tỉnh đã ban hành Quy chế liên thông các nhóm TTHC: Đăng ký hộ kinh doanh – Đăng ký thuế; Cấp phiếu lý lịch tư pháp – Cấp chứng chỉ hành nghề Y/Dược; Cấp phiếu lý lịch tư pháp – Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài; Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke. [↑](#footnote-ref-24)
25. UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 ban hành Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh”. [↑](#footnote-ref-25)
26. Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2206/UBND-KSTT ngày 26/4/2022. [↑](#footnote-ref-26)
27. Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/3/2022, Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 18/3/2023. [↑](#footnote-ref-27)
28. Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 16/3/2022. [↑](#footnote-ref-28)
29. Công văn số 3082/UBND-KSTT ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-29)
30. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của toàn tỉnh đạt 57.7% (cấp tỉnh đạt 66.66%, cấp huyện đạt 65.28%, cấp xã đạt 51.78%); tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của các sở, ngành thuộc tỉnh đạt 70.41%, UBND cấp huyện đạt 25.3%, UBND cấp xã đạt 34.3%. [↑](#footnote-ref-30)
31. Công văn số 1227/UBND-KSTT ngày 08/3/2023. [↑](#footnote-ref-31)
32. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh [↑](#footnote-ref-32)
33. Theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 12/7/2021của UBND tỉnh: Có 03 cơ quan được bố trí tối đa 04 Phó Giám đốc:Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường; có 14 cơ quan được bố trí tối đa 03 Phó Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh; có 03 cơ quan được bố trí tối đa 02 Phó Giám đốc: Sở Ngoại vụ, Sở Du lịch, Ban Dân tộc. [↑](#footnote-ref-33)
34. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh: Đến nay có 07 đơn vị (giảm 02 đơn vị, tương ứng giảm 0,71**%** so với năm 2020) sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn, chuyển Viên ngiên cứu phát triển kinh tế xã hội trực thuộc UBND tỉnh thành Trung tâm ngiên cứu phát triển kinh tế xã hội trực thuộc Sở Kế hoạch và Đàu tư. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, ban, ngành: có 125 đơn vị (giảm 83 đơn vị, tương ứng giảm 59,29**%** so với năm 2015 có 208 đơn vị). Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện: có 602 đơn vị (giảm 56 đơn vị, tương ứng giảm **40%** so với năm 2015 có 658 đơn vị). [↑](#footnote-ref-34)
35. Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-35)
36. Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-36)
37. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 77 quyết định phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực, tập trung trên các lĩnh vực: quản lý ngân sách nhà nước, quản lý đầu tư, quản lý xây dựng, quản lý tài nguyên, môi trường, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính... [↑](#footnote-ref-37)
38. Bổ nhiệm mới 43 lãnh đạo Sở và tương đương, bổ nhiệm lại 23 lãnh đạo Sở và tương đương. [↑](#footnote-ref-38)
39. Gồm 21 cơ quan hành chính và 05 đơn vị sự nghiệp công lập. [↑](#footnote-ref-39)
40. Đã tổ chức 22 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; 24 lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của 159 xã, phường, thị trấn (năm 2023); các lớp lãnh đạo cấp sở và tương đương, lãnh đạo cấp huyện, cấp phòng, bồi dưỡng ngạch chiên viên, chuyên viên chính, kế toán; cử 03 công chức, viên chức đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ nước ngoài; bồi dưỡng ở nước ngoài theo đề án của Bộ Nội vụ đối với 01 cán bộ nữ. [↑](#footnote-ref-40)
41. Năm 2022, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác tại 17 cơ quan, đơn vị, địa phương với 264 cán bộ, cộng chức (trong đó, cấp tỉnh: 179 cán bộ, công chức; cấp huyện 85 cán bộ, công chức); năm 2023, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác tại 39 cơ quan, đơn vị, địa phương với 289 cán bộ, công chức (trong đó, cấp tỉnh: 234 cán bộ, công chức; cấp huyện 55 cán bộ, công chức). [↑](#footnote-ref-41)
42. Từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2023 Tổ Kiểm tra công vụ tỉnh tổ chức đã tổ chức 13 đợt kiểm tra, với 260 lượt cơ quan, đơn vị được kiểm tra (13 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, 54 cơ quan, đơn vị cấp huyện và 193 đơn vị, địa phương cấp cơ sở) ; trong đó, có 7 tập thể và 4 cá nhân vi phạm phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm [↑](#footnote-ref-42)
43. Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021. [↑](#footnote-ref-43)
44. Trong đó: 10 đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; 21 đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; 143 đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên. [↑](#footnote-ref-44)
45. Văn bản số 820/TTg-ĐMDN ngày 17/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ [↑](#footnote-ref-45)
46. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (Khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023; Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh;… [↑](#footnote-ref-46)
47. Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Trường Cao đẳng y tế Bình Định. [↑](#footnote-ref-47)
48. Thay vì triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia như trước đây. [↑](#footnote-ref-48)
49. Thời điểm ra quân Đội thanh niên tình nguyện thực hiện dịch vụ công trực tuyến (theo 38-KH/TĐTN-TTNTH ngày 20/02/2023 của Tỉnh đoàn về việc thực hiện công trình thanh niên "Tuổi trẻ Bình Định tiên phong chuyển đổi số" năm 2023). [↑](#footnote-ref-49)
50. Số liệu được thống kê từ Hệ thống báo cáo Đề án 5299. Hệ thống báo cáo Đề án 5299 được kết nối, chia sẻ dữ liệu với “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính” của tỉnh để đối soát, kiểm chứng tính chính xác, trung thực của số liệu. [↑](#footnote-ref-50)